



# Thái Bình

## Chủ nhật

**SỐ 535**  
**Chủ nhật**  
**Ngày 1 - 4 - 2018**

**CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH**  
**TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH**

**TÒA SOẠN:**  
**13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**  
**ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544**  
**BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn**  
**EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn**

**ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG**

# Hướng tới nền **nông nghiệp hữu cơ** bền vững (Xem trang 2)



**Anh Trụ**  
**bám trụ thành công**



**Trang 3**

**Chuyện về**  
*những lá thư thời chiến*



**Trang 4**

**Hạnh phúc**  
**của nội**



**Trang 5**



# Hướng tới nền nông nghiệp hữu cơ bền vững

■ LƯU NGẮN

Do thói quen canh tác, hiện nay, nông dân đang lạm dụng quá nhiều phân bón vô cơ, đặc biệt là urê để chăm sóc cây trồng, trong khi nông nghiệp thế giới đã chuyển mạnh sang sản xuất bền vững bằng cách sử dụng các sản phẩm hữu cơ. Đã đến lúc phải tăng diện tích sản xuất cây trồng sử dụng phân bón hữu cơ thay cho phân bón vô cơ để có một nền nông nghiệp bền vững.

“Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống” - điều đó cho thấy vai trò quan trọng của phân bón đến năng suất, sản lượng cây trồng. Tuy nhiên, với những ưu điểm: nhanh, tiện lợi, phân bón vô cơ từ lâu đã thay thế phân hữu cơ có nguồn gốc động vật, thực vật trong sản xuất nông nghiệp. Ông Đỗ Xuân Hậu, thôn Tăng, xã Phú Châu (Đông Hưng) cho biết: Gia đình tôi cấy 1,4 mẫu ruộng, sử dụng hoàn toàn các loại phân vô cơ. Trước đây, khi còn chăn nuôi lợn, gà, mỗi vụ gia đình cũng có vài xe phân chuồng để bón lót nhưng giờ không chăn nuôi nữa nên chỉ bón NPK, urê dù biết về lâu dài không tốt cho đất.

Theo đánh giá của ngành Nông nghiệp, việc bón phân hóa học, đặc biệt là urê không đúng cách, lạm dụng dẫn tới bón dư thừa không chỉ gây lãng phí mà còn là nguyên nhân của hiện tượng lúa lép, cây dễ sâu bệnh, đổ ngã. Bà Nguyễn Thị Nga, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết: Hàng năm, toàn tỉnh gieo trồng khoảng 225.000ha cây trồng các loại, trong đó



Mỗi năm, toàn tỉnh sử dụng khoảng 120.000 - 130.000 tấn phân bón cho cây trồng.

lúa gần 160.000ha, luân canh từ 2 - 4 vụ/năm. Với diện tích như vậy, trung bình mỗi năm toàn tỉnh sử dụng khoảng 120.000 - 130.000 tấn phân bón, chủ yếu vẫn là phân bón hóa học. Dưới sự hướng dẫn của ngành Nông nghiệp, nông dân không còn nhận thức “càng bón nhiều càng tốt”, hiệu quả sử dụng phân bón khá cao, tuy nhiên không tránh khỏi sự thất thoát, lãng phí gây ô nhiễm môi

trường, tồn dư trong nông sản. Ngược lại với phân bón hóa học, sử dụng phân bón hữu cơ ngoài việc cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho cây trồng còn tác dụng cải thiện chế độ mùn và vi sinh vật đất, giảm rửa trôi, giảm bốc hơi vì thế tăng hiệu quả sử dụng. Mở rộng diện tích sử dụng phân bón hữu cơ ngoài việc thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, bền vững còn có thể khai thác

tiềm năng rất lớn về tận dụng phế phụ phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi, thân thiện với môi trường.

Vụ mùa 2017, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng mô hình thí điểm sử dụng phân bón vi sinh Power Ant cho một số cây trồng tại 18 xã của 8 huyện, thành phố. Phân bón Power Ant là loại phân bón gốc vi sinh chứa hệ thống vi sinh vật cải thiện độ phì nhiêu của đất và phân giải các chất dinh dưỡng (đạm, lân, kali) trong đất cho cây trồng, do có tác dụng phân giải các vi sinh vật nên hỗ trợ cải tạo kết cấu đất, tăng độ màu mỡ của đất. Phân bón Power Ant giúp giảm lượng phân bón vô cơ xuống 20 - 30% nhưng năng suất và chất lượng nông sản vẫn tăng. Vụ xuân năm 2018, ngành Nông nghiệp tiếp tục triển khai mô hình nhằm từng bước giảm lượng phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trên đất trồng lúa, tạo được sản phẩm an toàn, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; hạn chế tồn dư phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm, trong đất, trong nước... góp phần bảo vệ môi trường.

Thói quen sử dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp thời gian qua là rào cản lớn trong việc thay đổi tư duy, thói quen sản xuất, đưa các loại phân bón hữu cơ trở lại thay thế phân bón vô cơ. Vì vậy, cần làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, có thêm nhiều hơn nữa những mô hình thí điểm cùng những chính sách hỗ trợ đặc thù để có thể từng bước thay đổi phương thức sản xuất của người dân.



Nông dân các địa phương trong tỉnh chăm sóc, thu hoạch khoai tây.





# Anh Trụ bám trụ thành công

■ TUẤN DUNG

Đã là trung tuần tháng 2 âm lịch vậy mà bữa cơm gia đình anh Phạm Văn Trụ ở xã Đông Long, huyện Tiên Hải vẫn còn khá đầy đủ các món ăn được chế biến từ thịt bò. Ngạc nhiên trước bữa cơm của một gia đình nông dân ở xóm nghèo xa trung tâm xã lại là xã nghèo của huyện Tiên Hải nên tôi tò mò hỏi chuyện anh suốt trong và sau bữa ăn của chúng tôi với gia đình anh Trụ, chị Nhung chỉ xoay quanh chuyện làm ăn trên vùng đất khó. Anh bảo sau 10 năm phiêu bạt ở Thành phố Hồ Chí Minh với nhiều nghề khác nhau kiếm được chút vốn anh quyết định về quê vừa trông nom gia đình, vừa phát triển kinh tế. Nhấp ly rượu cùng khách anh tâm sự cái may của anh là vừa về quê cũng đúng dịp xã cho đấu thầu khu ruộng trồng với thời hạn 20 năm để người dân phát triển kinh tế, anh liền bàn với bố và gia đình bỏ ra 120 triệu đồng để đấu thầu 2 ha đất ruộng vừa chua, vừa trũng ở khu kè Cô Cúc, thôn Hưng Thịnh để đào ao nuôi cá và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Có đất rồi ngày đêm anh cùng vợ và gia đình thuê máy, thuê người quy hoạch lại khu ruộng trồng thành vùng ao nuôi cá. Khu chăn nuôi, ở trên bờ anh duy trì 100 đầu lợn thịt, 300 - 500

con gà, vịt cùng đàn bò có lúc lên tới 10 con.

Anh bảo thời tiết lúc mưa lúc nắng, lúc bão gió, giá cả thị trường cũng bấp bênh lúc lên, lúc xuống, cái chuyện được mùa rớt giá xảy ra thường xuyên với các loại gia súc, gia cầm. Ví như suốt từ tháng 10/2016 đến tháng 11/2017 là giai đoạn đàn lợn rớt giá thê thảm, thế rồi có thời điểm mưa kéo dài chống đỡ không kịp cá theo nhau ra sông, ra biển. Khi chăn nuôi cá ổn định thì giá lại xuống, cá chép chỉ còn dưới 40.000 đồng/kg, cá trôi 1kg cũng chỉ có trên 20.000 đồng song về cơ bản do nắm được quy luật của thị trường và tìm được đầu ra nên việc chăn nuôi của anh chị và gia đình khá thành công với 12 năm bám trụ cùng gia đình trên vùng đất khó này anh vẫn thu lãi hàng năm vài ba trăm triệu đồng.

Riêng năm 2017, do giá lợn xuống thấp tới mức kỷ lục nên chuyện làm ăn cũng chỉ bảo toàn được vốn. Trong câu chuyện với khách, chị Nhung vợ anh còn kể học hết trung học phổ thông đi học kế toán và làm việc được 2 năm thì chị

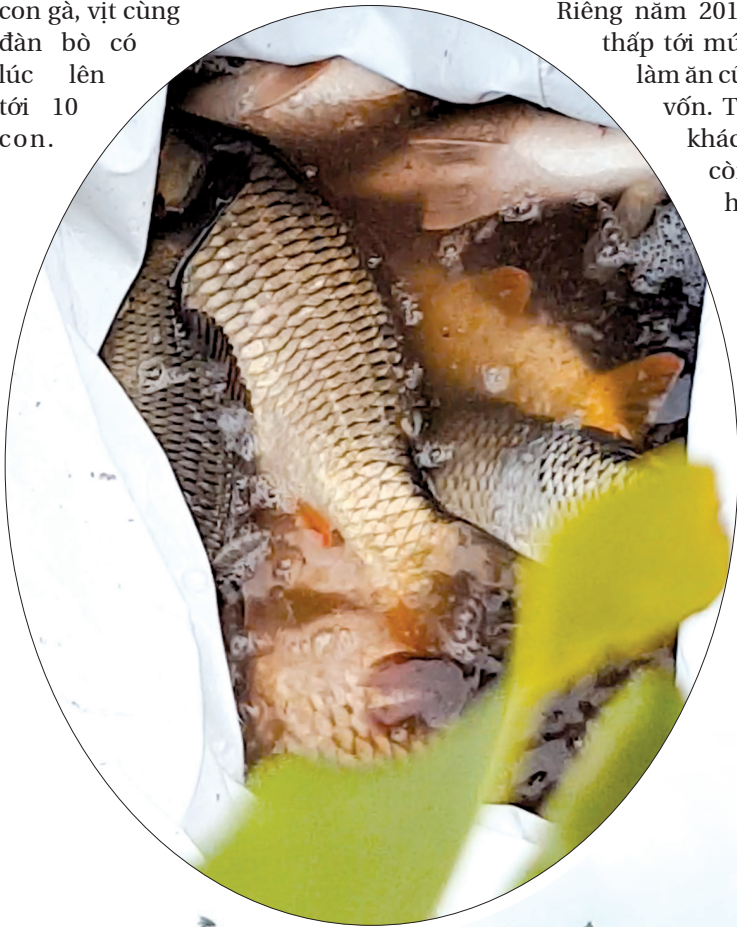
quyết định về cùng anh làm kinh tế, chị bảo ở ngoài này tuy xa đi lại khó khăn nhưng để kiếm được vài trăm nghìn một ngày cũng không phải là khó chỉ cần chăm chỉ là được. Rồi chị kể ra hàng loạt nghề mà anh chị kiếm sống ở nơi đồng không mông quạnh này từ bắt ếch, bắt tôm, cá ngoài đồng đến nuôi gà, vịt, nuôi lợn, nuôi cá, nuôi bò việc gì cũng phải vừa làm vừa học hỏi tư duy mới nghĩ ra những cách làm mới để tăng thu nhập.

Bám trụ ở vùng đất khó này đã 12 năm cũng là quãng thời gian mà kinh nghiệm làm giàu của anh chị ngày một nhiều thêm. Bây giờ gia đình anh Trụ, chị Nhung đã trở thành điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế ở xã Đông Long. Những kinh nghiệm vợ chồng anh đúc rút được không chỉ giúp cho mình mà còn được Hội Liên hiệp Phụ nữ xã mời lên cùng trao đổi rồi đưa hội viên đến tham quan, học tập. Anh bảo, kết quả vợ chồng anh làm được chưa nhiều, kinh nghiệm cũng chưa có là bao nhưng biết gì thì trao đổi với mọi người, rồi nghe mọi người trao đổi mọi người làm được thì mình lại thêm bạn, buồn có bạn bán có phường



Anh Phạm Văn Trụ (người mặc áo đen) tiếp tục tranh trở với ước mơ làm giàu.

các cụ vẫn dậy thế mà. Ăn bữa cơm, uống cốc nước chè, ăn quả ổi tráng miệng với gia đình người nông dân ở mảnh đất tận cùng phía Tây của tỉnh này tôi càng quý, càng yêu hơn cái gan làm giàu của họ. Ước gì chính quyền cơ sở cởi mở hơn, người nông dân năng động sáng tạo hơn thì ở xã nào, huyện nào dù xa hay gần trung tâm, dù điều kiện đi lại khó khăn hay thuận lợi chắc chắn vẫn có những người nông dân dám đem công sức của mình ra để làm giàu chính đáng trên những vùng đất khó khăn và chỉ khi nào những gia đình nông dân giàu lên được thì chúng ta mới có những xã giàu, huyện mạnh.







# Chuyện về những lá thư thời chiến

■ NGUYỄN CÔNG LIÊM  
Thành phố Thái Bình

Tổ chức làm đám cưới cuối năm 1971 được ít ngày, tình cảm vợ chồng chưa “êm chăn bén gối”, ông Trần Hiệu nhận lệnh lên đường tăng cường cho Ty an ninh Quảng Trị. Ở lại quê hương, bà Vũ Thị Thanh Quyết đảm việc chăm sóc bố mẹ chồng. Hàng tuần đạp xe từ xã Phú Châu, huyện Đông Hưng (quê ông Hiệu) xuống xí nghiệp sản xuất Axít, huyện Thái Thụy làm việc.

Bà Quyết kể: Đám cưới thời chiến tranh chống Mỹ đơn sơ và giản dị đến nỗi ông Hiệu không kịp mua tặng bà chiếc nón cưới, vợ chồng không được chụp ảnh cưới chung vì ông Hiệu là cán bộ an ninh tăng cường cho chiến trường miền Nam. Và như vậy, những yêu thương, nhung nhớ của cả hai người gói lại trong những đêm không ngủ, đêm ba tháng có khi nửa năm mới một lần được đọc lời yêu thương qua những lá thư ông Hiệu viết vội từ chiến trường tỉnh Quảng Trị gửi về qua những người đồng đội ra Bắc. Đã có lần, một lúc bà Quyết nhận được ba lá thư của chồng. Hai chiếc yêu thương của vợ chồng ông Hiệu và bà Quyết qua những phong thư cứ thế nối dài suốt từ cuối năm 1971 đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng năm 1975. Phải thuyết phục và thật tin nhau, vợ chồng ông Hiệu mới cho tôi được đọc và ghi lại những yêu thương của họ trong những năm tháng tuổi trẻ “Trai ba sẵn sàng, gái ba đảm đang”.

Quảng Trị ngày... Thanh Quyết em thương yêu: “Thế là vợ chồng mình lại tiếp tục những ngày chờ đợi dằng dặc phải không em, nhớ và yêu thương em anh muốn ôm ấp và nâng niu, nhưng Quyết à! hai chữ nhiệm vụ mà vợ chồng phải xa nhau, phải chịu đựng sự xa cách khát khao và thiếu thốn, ai hiểu tình vợ, nghĩa chồng bằng hai đứa phải không em. Em ở nhà yên tâm đừng lo nghĩ cho anh nhiều, người chồng luôn dành cho em một tình thương yêu cháy bỏng, ở nơi xa em cuộc sống đầy cam go khốc liệt anh sẽ gắng giữ gìn sức khỏe và công



Vợ chồng ông Trần Hiệu ôn lại kỷ niệm một thời qua các phong thư thời chiến.



Những bức thư của vợ chồng ông Hiệu còn lưu giữ sau chiến tranh.

tác tốt”. Em thương nhớ! “Hiện nay mùa rét đã về, em đưa chăn áo xuống cơ quan mặc cho đủ ấm, đi lại nhiều sẽ ảnh hưởng sức khỏe em nhé, anh biết là em vất vả lo toan, vừa lo tròn việc cơ quan lại phải chăm sóc bố mẹ và chăm lo cho gia đình về trách nhiệm chẳng thoái thác

cho ai được, anh tin em sẽ vượt qua tất cả trọn việc nước, vẹn việc nhà để anh yên lòng. Tình cảm hạnh phúc của vợ chồng hôm nay phải chịu hy sinh thiếu thốn ngày mai vợ chồng bù đắp lại - vợ chồng mình sẽ bảo vệ và giữ gìn nó em nhé”... Và từ quê hương xã Phú Châu, bà Vũ Thị

mãnh liệt, em gửi lời thăm sức khỏe các anh Thọ, Tuýnh, Tuấn, Khiết, Trọng, Ký, Trung cùng toàn thể các anh bạn của anh mà em chưa quen biết. Anh yêu thương. Tết này gia đình hai bên nội ngoại đều ăn tết to vui vẻ, bố mẹ của chúng ta đều mạnh khỏe anh cứ yên tâm. Em luôn cố gắng khắc phục khó khăn tìm mọi nguồn vui để động viên bố mẹ hai bên, thỉnh thoảng em mua thuốc về biếu hai bên bố mẹ. Tết trước em mua biếu hai mẹ chiếc khăn nhung, còn năm nay em biếu mẹ dưới nhà chiếc quần lụa, mẹ trên nhà chiếc áo trắng phin nôn, biếu bố một cái áo vải Pô pô lin An ba ni, các cụ điện đẹp và phấn khởi lắm. Quần áo của anh, em giữ lại cái áo len anh mặc dở, em giữ áo đó và sẽ nâng niu nó cẩn thận lúc nào cũng ở bên cạnh em để sưởi ấm lòng em trong những giờ phút nhớ yêu anh nhất...”.

Cứ thế ông Hiệu ở chiến trường và bà Quyết ở hậu phương gửi cho nhau lời yêu thương qua những phong thư chất chứa thâm kín, dẫu nghẹn lòng mà vẫn động viên nhau hoàn thành nhiệm vụ. Ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước, Nam Bắc một nhà, năm 1976 ông Trần Hiệu từ chiến trường được chuyển về công tác ở Công an tỉnh Thái Bình, bà Quyết được chuyển công tác về thị xã Thái Bình, tổ ấm của họ tràn ngập niềm hạnh phúc, họ bù đắp yêu thương những ngày xa cách. Hai người con gái và một người con trai của ông bà Hiệu, Quyết giờ đã trưởng thành, con trai tốt nghiệp Đại học Bách Khoa, một con gái nối nghiệp cha là chiến sĩ an ninh Công an tỉnh, một con gái là giáo viên. Hàng ngày, căn nhà của họ ở phường Quang Trung, thành phố Thái Bình có nhiều đồng đội, những người bạn thân và bà con khối phố tìm đến thăm vui trò chuyện với ông Trần Hiệu, nguyên Trưởng phòng Kỹ thuật nghiệp vụ 2, Công an tỉnh. Tôi có may mắn được đọc và ghi lại tình yêu của vợ chồng ông Hiệu qua những bức thư thời chiến.

Thanh Quyết gửi yêu thương cho chồng: Anh thương yêu của em “Lúc này đêm đã khuya em đang ngồi trong căn phòng hạnh phúc nhỏ bé của vợ chồng, ghi những dòng tình cảm này gửi tới anh, em mong anh luôn khỏe đẹp như mùa xuân chiến thắng. Anh ơi! Ngày vợ chồng cưới nhau vì anh chuẩn bị đi xa nên vợ chồng chẳng có một vật gì kỷ niệm của ngày cưới dù chỉ là nhỏ nhoi nhất, hình ảnh chiếc nón cô dâu thiêng liêng ngày hạnh phúc trăm năm cũng không có anh nhỉ. Nhưng thôi, em chờ ngày miền Nam giải phóng anh về sẽ bù đắp lại cho em anh nhé... Anh cho em gửi lời thăm và chúc sức khỏe những người đồng đội của anh, chúc các anh khỏe và chiến thắng”...

Quê mẹ, ngày 1 tháng 2 năm 1974. Anh thương yêu của em! Mấy ngày gần tết em hy vọng nhận được thư anh, nhưng em đã phải làm nô lệ cho những ước mơ ấy. Hôm nay, vào ngày đầu xuân mới Thanh Quyết người vợ thương yêu của anh gửi tới anh lời thương yêu tha thiết, một lòng tin yêu thủy chung, gửi anh cả tấm lòng nhớ thương, tin yêu



Nhà tôi ở bên sông, nơi có hàng cây gạo già đứng sừng sững quanh năm ru hát trong vòm lá. Hồi bà nội còn sống, bà bảo hàng cây có từ bao giờ bà cũng không biết nữa. Những năm đói kém, chiến tranh của thế kỷ trước, xác người chết đói nhiều lắm. Sáng ra thế nào cũng có vài xác người nằm chết đói rét co quắp ở dưới gốc gạo bên đường cái. Lúc ấy bà còn bé lắm, đi theo xem người ta cuộn xác người vào chiếc chiếu rách chôn mà thấy thảm. Đám ma chôn vội không có một tiếng khóc hờ. Người ta đói, đói đến mức đào tung cả dải bờ đề lên lấy rau má để ăn. Sau làng phải cắt cử người ra canh chừng kéo mùa bão ấy vỡ đề thì cả làng tuyệt giống.

Hàng cây gạo chỗ khu nhà tôi ở thì không có người chết đói kiểu vậy. Chả ai đói rét lại ra bờ sông để xin ăn. Có lẽ ám ảnh cái miếng cơm như vậy cho nên bà tôi luôn nhắc nhở con cháu phải biết quý trọng từng hạt cơm rơi, cơm vãi. Ăn cơm bị rơi ra phải nhặt bỏ vào cái bát dưới đất để cho gà, lợn. Đứa nào rửa bát để cơm thừa chảy ra rãnh nước thì chết với bà. Lại bài ca muôn thuở "hạt cơm là hạt ngọc cứu người". Thằng em tôi nhỏ dại cãi bà:

- Cháu vô ý làm rơi mấy hạt cơm thôi sao mà bà khó tính thế?

Bà khóc âm lên. Tiếng khóc tức tưởi như đấm đầu từ một nơi nào xa thẳm ùa về. Bố từ trên nhà chạy xuống nói mãi bà vẫn không chịu thôi:

- Bà già này giờ vô dụng rồi, không nói được đứa nào trong nhà này nữa rồi.

Bố đỏ mặt quát thàng Linh lại gần. Chiếc roi mây trên gác bếp vung lên, chỉ nghe những âm thanh vun vút. Nó quăn quại dưới đất không thể kêu lên được. Tôi đứng nép nhìn trộm qua khe cửa mà hết hồn. Chưa kịp nghĩ phải làm gì để cứu em thì bỗng nhiên có một bóng người nằm đè lên người Linh đỡ đòn thay cho nó. Bố buông roi đi ra bên đò. Hình như bố lấy tay quệt nước mắt.

Là bà nội. Bà đã đỡ cho nó mấy roi trong sự tức giận tột độ của bố. Bố rất nóng tính nhưng chả mấy khi chị em tôi bị đánh đòn. Chiếc roi mây để trên gác bếp đen bóng màu khói hun mỗi khi bố cầm đến thì cả hai mặt đã cắt không còn giọt máu nào nữa rồi. Bố bắt nằm xuống giường, vút đòn gió loạn xạ. Chỉ nghe tiếng đập xuống giường thôi là đủ thấy thất kinh. Nhưng chiếc roi mây bố vẫn để trên đó, lúc nào bố dọa sẽ cho "ăn" roi mây thì lúc ấy có cho thêm kẹo chị em tôi cũng chẳng dám không nghe lời.

Bà ôm chặt lấy Linh, cuống cuồng vạch quần nó ra xem rồi xuyết xoa những vết bầm đỏ.

- Thằng bố mày ác quá. Đánh con thế này à?

Linh đẩy tay bà ra:

- Tại bà đấy. Cháu không chơi với bà nữa.

Nó cứ nằm dưới nền nhà khóc dỗi ti tỉ. Bà dỗ thế nào nó cũng không nín. Bà lấy hết bánh kẹo ngon mà mấy bác trong họ ở xa mới về biếu bà mà nó vẫn không chịu thôi. Những chiếc bánh ai

# Hạnh phúc của nội

■ HÂN DU  
Thái Thụy

biếu bà có khi nào bà cho chúng tôi vậy đâu. Mỗi ngày bà cho một chiếc hoặc đưa nào nhỏ tóc sâu cho bà thì bà thường.

Linh vẫn hất tay bà ra không nhận bánh. Hết cách dỗ nó, bà sai tôi gọi bố về. Tôi lo sợ lắm. Biết đâu em Linh sẽ bị đòn đau hơn. Khi bố về đến sân thì bà lao ra từ trong nhà vụt mấy roi vào người bố, đoạn lại vào nhà dỗ nó:

- Bà đánh bố rồi đấy. Một ngày để ra được con lớn bằng thế này đâu mà nó đánh cháu đích tôn của bà đau thế. Vào phòng bà để bà chườm đá lạnh cho.

Bố đứng im như trời trồng, cắn môi để giọt nước mắt khởi trào ra trên đôi mắt hoe đỏ. Rồi tôi cũng hiểu được vì sao bố khóc như vậy khi tới đó bố gọi hai chị em vào phòng nói chuyện.

Bà nội tôi sinh được ba người con trai, trên bố tôi là hai bác sinh đôi. Ngày xưa đói lắm, vào những độ tháng ba về, khi hàng cây gạo thấp lên những chùm hoa rực đỏ thì nhà nhà đói kém. Những làn gió rét tháng ba càng se sắt hơn bởi khi cái bụng đã đói triền miên rồi thì cơ thể lấy đâu ra nhiều năng lượng để mà chống chọi với rét như trước nữa. Bông hoa gạo nở thắm đôi khi là ám ảnh của rất nhiều người nghèo đói. Hôm ấy, có người chết trôi dạt vào bên sông. Ông nội tôi cùng mấy người trong thôn ra vớt đem đi chôn. Có lẽ vì chôn cất cái người xấu số đó mà nỗi cơn độn khoai của nhà hôm đó còn vút chổng chơ bên mâm cỗ giữa nhà đợi ông về. Bố bảo ông nội nghiêm lắm. Đến bữa cơm không được tự ý ăn trước, phải đợi đủ người trong nhà mới được ăn. Nếu như người vắng mặt không có lý do chính đáng thì vẫn phải đợi. Ông quy định, đến mười hai giờ trưa khi nghe tiếng chuông nhà thờ của giáo họ làng bên đổ thì tất cả mọi thành viên phải có mặt trong bữa cơm trưa.

Hôm ấy quá trưa ông mới về đến nhà. Vừa đói vừa rét, ông liền ngồi sà xuống mâm cơm. Bà nội sai bố đi tìm các anh. Bố chạy ra ruộng khoai nhưng không thấy ai



cả. Vì lúc trước hai bác đói quá đã rử bố ra ruộng mót khoai "cuống họng" ăn cho đỡ đói. Đây là loại củ khoai ra đầu tiên chỉ mới to bằng nắm liềm, đến kỳ thu hoạch sẽ là những củ khoai to nhất. Bà chạy vội ra bên sông rồi kêu thất thanh. Ông ào xuống nước vớt hai bác lên vác lên người mà chạy, mà sốc. Có lẽ hai bác đã bị trượt chân ngã xuống nước khi rửa khoai. Người hai bác vẫn còn ấm nhưng đã tắt thở. Trên tay vẫn cầm củ khoai đỏ hỏn.

Bà hóa điên hóa dại một thời gian dài. Mãi sau rồi mà mới ổn định lại nhưng trách ông thích "ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng" để rồi con mình vì đói mà chết. Không khí trong nhà không được yên. Một lần, ông gọi bố lại, dặn dò phải nghe lời bà, sau này bà già phải hiểu thuận với bà rồi ông đi. Ông đi mãi không về nữa. Bà sống lặng lẽ như một chiếc bóng. Đôi ba lần nghe người làng đồn đoán gặp ông ở đâu đó, bà có khăn gói đi tìm nhưng đều không thấy. Bố thanh niên vạm vỡ mà không lấy được vợ làng. Người ta bảo bà cay độc quá, chông không chịu nổi phải bỏ làng mà đi thì với con dâu bà sẽ đối xử nghiệt ngã đến mức nào. Khi bố đi tìm ông, bố bị mót túi hết tiền, gặp mẹ giúp đỡ. Thế rồi nên duyên. Bốn mươi tuổi bố mới có vợ nên chị em tôi mới còn nhỏ chứ ở quê bằng tuổi bố có người lên chức ông, chức bà rồi. Bà nội cung nằng dàu hơn cả vàng ngọc.

Tự nhiên tôi thấy thương bà quá đỗi, muốn sà vào lòng bà, muốn xoa dịu những đau đớn trong lòng bà còn khắc khoải. Tôi cũng không còn cho rằng bà đã "lắm cảm" tuổi già càng thêm khó tính nữa.

Bà nhiều đêm mất ngủ. Mọi thứ trong nhà đảo lộn hết cả lên khi bà nhớ nhớ quên quên. Bà vừa nói thế này, tý nữa đã thế khác. Bố lác đầu thờ dài trước bệnh tình ngày một nặng thêm của bà. Lên Hà Nội khám, bác sĩ kết luận, bà bị teo một bên não nên giờ bà sẽ sống bằng ký ức ngày xưa nhiều hơn. Người

nhà cần chủ động hơn chăm sóc bệnh nhân chứ y học hiện nay chưa có thuốc chữa.

Quả đúng như vậy thật. Được hôm trời hửng nắng sau đợt gió mùa, bà bắc bếp củi ở góc sân, đun nước hoa bưởi cùng với lá sả bắt bố đi tìm ông để về tắm gội. Bà bảo ông thích tắm mùi nước lá này. Có lần bà còn mang hết mấy bộ quần áo của ông đã cũ mềm ra bắt mẹ cùng bà vạch tìm từng đường kim mũi chỉ xem có con rận, con chấy nào núp vào đó không. Bố và mẹ kiên nhẫn làm theo bà như thể ông còn sống bên bà vậy. Bố tìm cách đưa bà đi chùa mỗi khi có dịp để bà tìm niềm vui tuổi già. Nhưng bệnh của bà vẫn thế. Có một nỗi buồn mênh mông trong đôi mắt mờ đục khói sương của bà. Nhìn bà đứng ở bên đò, dưới gốc cây gạo chờ ông mà tìm đâu thất lại. Bông đầu mắt tôi cũng ầng ậc nước.

Bệnh của bà càng nặng thêm. Bố bảo do bà suy nghĩ về ông nhiều quá. Tuổi già con người ta sợ nhất sự cô đơn. Già cần có bạn già. Con cháu đũa huê cũng không thể bù đắp được khoảng trống của ông để lại trong lòng bà. Bà có lý do của bà khi nhớ về ông. Chả có bác sĩ nào chữa được căn bệnh của bà nhớ thương ông cả. Hình ảnh bà cầm áo của ông chiếu chiếu ra bên đò ngóng đợi ông dưới gốc cây gạo mà lòng tôi chùng xuống, rất buồn. Bà lắm bầm một mình, sao ông đi lâu thế. Ông dặn, ông đi khi chuyển đò chiều là ông sẽ về. Ông rất thích được nhìn thấy bà đứng dưới gốc cây gạo ngóng ông về từ bờ bên kia.

Một chiều, bà đột nhiên reo lên sung sướng khi thấy ai đó trên chuyến đò có dáng giống ông. Bà run rẩy, lập cập chạy xuống bến rồi trượt chân ngã. Bà bị tai biến liệt nửa người phải nằm ở nhà một chỗ. Bà muốn ra gốc gạo mà không đi được. Bà nói cả ngày với ông, độc thoại một mình. Bà nhắc đến kỷ niệm của ông với bà hồi còn tham gia đội du kích của xã. Năm giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, từ trên ngọn cây

gạo, du kích ta đã phát hiện ra máy bay của địch để đánh keng thông báo cho mọi người xuống hầm trú ẩn. Ta đã bắn rơi máy bay địch. Và cũng tại ngọn cây cao chót vót này đã phát hiện ra chỗ máy bay rơi. Dân quân và du kích mấy xã cùng nhau xuống biển tìm. Cây gạo này bị bom dội xuống chẻ làm đôi. Ấy thế mà cây không chết. Vết thương khô nhựa lại bùng thêm cành lá mới. Mùa xuân nổi mùa, trên cành cây gai sắc nhọn tua tủa, nâu sẫm vẫn bật lên những bông hoa cháy lửa, đỏ chói mãnh liệt.

Bố lần tìm hết các trang mạng có người ở làng tham gia để dò hỏi thông tin về ông nhưng đều không có kết quả. Bố đến từng nhà những người trong xã đã gặp ông khi ông nhờ gửi cảm tiền về để bà nuôi bố khi xưa mà mỗi người đều trả lời gặp ông nội ở một tỉnh khác nhau. Bố bất lực với việc tìm kiếm ông. Dù chỉ một thông tin rất nhỏ bố cũng đã cố. Bà đã yếu lắm rồi. Bố muốn khi bà còn sống sẽ tìm ra ông dù chỉ là một ngôi mộ để bà thanh thản về với cõi vĩnh hằng. Lúc ấy, tuổi còn trẻ, nỗi đau mất con quá lớn, quá bất ngờ làm bà không thể bình tĩnh được. Rồi bà để mất ông. Trong một thời gian mà liên tiếp hứng chịu mất mát như vậy bà đâu chịu được. Bố lúc ấy nhỏ dại không ai nuôi nấng nên bà không thể theo hai bác. Đã có lúc bà không thiết sống nữa.

Có một nhà sư trẻ về chùa gần nhà giảng kinh khi làng vào hội tháng ba. Mọi người ra sân chùa rất đông. Bà đột nhiên tỉnh táo lại, bảo mơ thấy ông đưa bà đi lễ chùa và muốn nghe thầy giảng. Bố cố mời nhà sư về nhà nói chuyện với bà. Qua câu chuyện của nhà sư muốn tìm người thân sư thầy của ông đã viên tịch khiến bà bật khóc. Không ngờ đi vật của sư thầy ấy để lại đã đủ để cho bà nhận ra người đó là ông. Một chiếc vòng bạc trắng có một mắt xích bị đứt được nối lại bằng cước trắng. Trên đó có khắc tên ông và bà. Sư thầy có quá nhiều sách. Cách đây mấy tháng, nhà sư trẻ đọc sách thấy để lại đến quyển cuối cùng dưới đáy hòm thì phát hiện ra một phong thư kẹp trong đó. Thấy nói về quê gốc khác hẳn với những thông tin trong hồ sơ của thầy. Ước nguyện của thầy khi mất được về quê hương. Nhà sư trẻ được sư thầy nhặt ở ven đường và nuôi dạy như con. Ông đã về đây đúng lúc hội làng. Nhà chùa mời ông giảng kinh Phật và ông muốn khi xong hội sẽ nhờ tìm thông tin sư thầy của mình.

Đêm đó bà đã ra đi nhẹ nhàng, môi khẽ mỉm cười. Tiếng hoa gạo rơi thì thoảng lộp độp trong đêm vắng. Sáng ra, một màu đỏ rực dưới lòng đất. Hoa gạo có màu đỏ mãnh liệt. Cây chất chiu nhựa sống suốt cả mùa đông rét mướt để khi tháng ba về lại bùng lên màu đỏ thắm đến nao lòng. Bà cũng như cây gạo già kia, kiên cường một niềm tin chờ đợi.

Mùa hoa gạo về, tôi thấp nén nhang lên mộ ông bà trong ngày thanh minh. Tôi tin, dưới suối vàng, nội tôi đã mãn nguyện.



# HUYỀN TÍCH LÀNG CỘI

■ QUANG VIỆN

Làng Cội hay còn gọi là Cội Khê hoặc Hội Khê thuộc xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư từ thuở xa xưa đến nay vẫn lưu truyền huyền tích kể về cuộc chiến đổi chủ chiếc nỏ thần của An Dương Vương được thần Kim Quy cho chiếc móng làm lẫy nỏ và đáng tiếc thay cũng chính An Dương Vương làm tuột khỏi tay chiếc nỏ thần vì "sợ", nỏ đã rơi vào tay Triệu Đà. Theo huyền tích, nếu nỏ thần Kim Quy rơi vào tay ai thì người ấy được quyền làm chủ nỏ thần và đương nhiên người ấy có thể lực siêu phàm cai trị thiên hạ. Cũng có nghĩa ai không giữ được nỏ thần tất bị diệt vong.



Cụm đền, đình Cội Khê nơi truyền ngôn dẫu tích An Dương Vương được thần Kim Quy đón đưa về thủy cung.

Sử cũ ghi vì không thắng được An Dương Vương trên chiến trường nên Triệu Đà xin hòa và sai con trai là Trọng Thủy đến làm con tin ở triều đình An Dương Vương. Trọng Thủy dần dà chiếm được lòng tin của An Dương Vương nhờ chiếm được trái tim và tình yêu trong trắng của con gái An Dương Vương là My Châu. Lại cũng nhờ My Châu mà Trọng Thủy lần la tìm được kho vũ khí của An Dương Vương nơi cất giấu chiếc nỏ thần bao lần đánh tan quân Triệu. Trọng Thủy đã chiếm đoạt niềm tin thơ ngây của My Châu để rắp tâm đánh tráo bằng được nỏ thần mang về cho vua cha Triệu Đà, tình thế khiến cho An Dương Vương không còn cơ hội chống đỡ. An Dương Vương bại trận thì thâm phải bỏ chạy về hướng biển đem theo công chúa My Châu, người con gái mà An Dương Vương rất mực yêu thương. Đến địa phận làng Cội, cuộc chiến giằng co quyết liệt, cuối cùng An Dương Vương thua trận và được thần Kim Quy từ biển nổi lên giải thoát đón đưa về Thủy cung.

Các bậc cao niên làng Cội kể lại rằng, từ ngày xưa, ngày xưa làng Cội vốn là bãi biển sinh lầy, lau lách. Ở giữa làng Cội từ xưa có một ngôi đền nhỏ thờ thần hoàng làng là An Dương Vương, các cụ xưa gọi tên là đền "Loa Thành", nhân dân ngày nay quen gọi là đền "Cây Hến" bởi nền đất của đền chỗ nào bới

lên cũng có vỏ hến, nếu đào sâu hơn lớp đất dưới nền đền lên là có lớp vỏ hến dày đến cả mét, còn cây cỏ thụ xanh tốt quanh năm đó là bằng chứng sát thực chứng minh làng Cội xưa từng là bờ biển! Theo các tài liệu khảo cứu, huyện Chân Định khoảng những năm 221 - 206 trước Công Nguyên (TCN) là địa danh thuộc đất Thái Bình ngày nay và phải mất khoảng thời gian gần hai nghìn năm tới thời Nguyễn (thế kỷ XIX), niên hiệu Thành Thái (1889), huyện Chân Định mới đổi thành huyện Trực Định thuộc phủ Kiến Xương. Nhìn trên bản đồ, cách làng Cội theo đường chim bay không bao xa là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia đền Đồng Xâm, xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương. Đền Đồng Xâm thờ Triệu Vũ Đế là bằng chứng rõ ràng rằng Chân Định thời kỳ An Dương Vương là địa danh một huyện trên đất Thái Bình. Theo truyền ngôn, sau khi chiến thắng An Dương Vương, Triệu Đà đi đến làng Đồng Xâm gặp người con gái đẹp người, đẹp nết, quyến luyến liền lấy làm vợ, phong làm Hoàng hậu Trình Thị. Các tục lệ làng Cội xưa còn trong tiềm thức của các bậc cao niên phần nhiều mang tính sơ nguyên. Hội làng Cội đầu xuân thường gọi là hội Lơ làng Cội, hội có tục trừ ma, đuổi quỷ rất kỳ. Sau những trò diễn xướng dân gian như đấu võ, bắn cung, múa kiếm... dân làng liền cầm đuốc chạy theo thầy

phù thủy của làng vào đình để xua đuổi ma quỷ. Tục truyền, An Dương Vương từng chỉ huy quân lính giao tranh ác liệt với quân Triệu Đà ngay trên đất làng Cội Khê. Vô số binh sĩ của cả hai bên tử vong đã hóa thành những cô hồn luôn hiện về gây tai ương, dịch bệnh cho dân làng, cho nên hội Lơ đầu xuân năm mới có phần diễn trò trừ ma, đuổi quỷ. Rất tiếc hội Lơ bây giờ chưa phục dựng được các trò diễn xưa cũ. Trước đây, trong phân khai hội, một cái bồ đựng chín loại lá có gai như dứa dại, bồ kết, tâm xuân, xương rồng... được nhóm người mang đi dọc đường làng, ngô xóm cùng đám đông hô hoán, gõ trống, phách... làm náo động cả làng quê rồi đốt các loại lá gai sắc, lấy tro rắc dọc đường làng để trừ ma, đuổi quỷ. Sau tục trừ ma, đuổi quỷ trên đường làng là cuộc đua trái trên sông. Chiêng, trống nổi lên vang động làng trên, xóm dưới, dưới sông trái nọ đuổi trái kia y như cuộc chiến thủy quân của An Dương Vương truy kích quân Triệu Đà. Hội Lơ làng Cội còn có tục tung kén, già sát mang đậm màu sắc phồn thực. Người làng Cội đeo cành xoan, cành dâu thành một trăm cái kén giống y như kén tằm nhưng kích thước lớn gấp nhiều lần kén thực. Làng chọn một số cụ cao niên, có uy tín tung kén lên, dân làng dự hội lao vào cướp kén. Ai cướp được kén mang về cắm ra ruộng dâu, dâu xanh mượt lá, cắm xuống ruộng

## Nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Phạm Minh Đức, nguyên Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Đại Việt sử ký toàn thư, bộ quốc sử đầu tiên của nhà nước phong kiến Việt Nam khẳng định Triệu Đà là một nhân vật có thực và đã dành riêng một chương để chép về kỹ nhà Triệu trong đó Triệu Đà (Triệu Vũ Đế) được xem là người khởi lập một triều đại mới trên đất nước ta. Cuộc chiến giữa An Dương Vương và Triệu Đà cũng được sử sách ghi chép dưới nhiều dị bản, còn cuộc chiến Triệu Đà và An Dương Vương tại đất làng Cội Khê thì nhuốm

màu huyền thoại, nhưng ở làng Cội đầu xuân có hội Lơ, lại có những di tích lịch sử cổ xưa như đền Loa Thành, đền, đình Cội Khê thờ An Dương Vương, miếu Bà thờ My Châu đã minh chứng cho những câu chuyện kỳ bí của làng.

## Cựu chiến binh Vũ Anh Phúc, làng Cội Khê, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư



Trong đời sống tâm linh, An Dương Vương đối với nhân dân làng Cội Khê, xã Vũ Hội là thần hoàng (đền Loa Thành) và thành hoàng làng (đình Cội Khê). Theo sử chép thì An Dương Vương cai trị nước Âu Lạc khoảng 50 năm, đáng chú ý nhất là công lao chế tác vũ khí và xây thành ốc của tướng quân Cao Lỗ, thời gian còn lại là những trận chiến thương vong. Trên khắp nước Đại Việt ta từ xa xưa có nhiều địa danh thờ An Dương Vương nhưng chỉ có làng Cội Khê có lễ hội Lơ đầu xuân (bây giờ không tổ chức được) có tục trừ ma, diệt quỷ xuất phát từ sử ký về những trận chiến giữa An Dương Vương và Triệu Đà, phần nào khắc họa bức tranh đại cục bại trận của An Dương Vương.

## Cựu chiến binh Nguyễn Đình Tuệ, làng Cội Khê, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư



Các cụ nhà tôi xưa kia mỗi độ tết đến, xuân về vẫn thường chuẩn bị những vật dụng phát ra âm thanh như chiêng, trống, mõ, thanh la... để khi tham gia lễ hội Lơ là khua chiêng, gõ mõ xua đuổi tà ma. Tôi đọc trong sử sách thấy thời kỳ dựng nước Việt ta có nhiều thành tựu lớn, trong đó hai thành tựu cơ bản nhất là đã tạo dựng được một nền văn minh sông Hồng rực rỡ và hình thái nhà nước sơ khai là nhà nước Văn Lang - Âu Lạc. Đền, đình làng Cội thờ thần hoàng, thành hoàng làng An Dương Vương như bằng chứng hùng hồn xác nhận thời đại Hùng Vương - An Dương Vương là những thời đại có thật và chứng minh rằng chúng ta có một bề dày lịch sử dựng nước, giữ nước và một nền văn hiến truyền đời.

## Bà Mai Thị Thanh, làng Cội Khê, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư



Đền, đình làng Cội thờ thần hoàng, thành hoàng làng An Dương Vương thật tối linh, tối hảo. Từ ngày còn trẻ tôi vẫn thuộc lâu câu thơ của nhà thơ Tố Hữu: "Tôi kể chuyện xưa, chuyện My Châu/Trái tim lấm lõm để trên đầu/Nỏ thần sợ ý trao tay giặc/Nền nổi cơ đồ đắm biển sâu". Câu chuyện An Dương Vương chạy đến bờ biển được thần Kim Quy đón xuống thủy cung cũng rất có thể là địa điểm làng Cội của chúng tôi.



lúa, lúa trĩu hạt nặng bông, giắt lên mái nhà, nhà đầm ấm vui tươi, con đàn, cháu đống, thịnh vượng, an Khang... Giắt vào nong kén, một nong kén bằng chín nén tơ... Ngoài ra, hội làng Cội còn có tục trình nghề dệt vải của sáu giáp trong làng được tổ chức ngay trước cửa đình. Các khung dệt được người dân dựng lên bên hồ nước trước cửa đình, vào cuộc thi, các cô gái làng Cội tay thoăn thoắt đưa thoi. Vải làng Cội đi khắp miền đất nước, gái làng Cội vừa xinh, vừa giòn nên dân gian lưu truyền câu ca: "Nhất ngọt là mía làng Niêm/Trai khôn Tống Vũ, gái mềm Cội Khê" là như vậy.

Ngày nay, đình làng Cội vẫn thờ thành hoàng là An Dương

Vương nhưng phối thờ công chúa My Châu (trước kia thờ ở miếu Bà cũng ở làng Cội) và Quốc công Tiết chế Hưng đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn. Đôi câu đối trước cửa đền sau đình làng Cội phần nào giải nghĩa về huyền tích vẫn lưu truyền bấy nay:

Nam thiên tứ khí tài vô tử  
Bắc địa uy danh thế mạc đương

Dịch là:  
Trời Nam tụ khí tài vô địch  
Đất Bắc uy danh thế giám đương

Các bậc cao niên làng Cội vẫn ý niệm rằng con người làng Cội đa nghề không hẳn là vì họ đa tài mà phần nhiều nhờ vào thế đất tụ khí của làng.



# CẦU BO QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn VÕ BÁ CƯỜNG

## Kỳ 7: Những giai thoại phố cổ đầu An Tập

(tiếp theo kỳ trước)



Cầu Bo năm 1963.

### MỐI TÌNH LÝ RẪM - QUÁCH THỊ HỒ

Lý Rằm để lại nhiều mối tình “chao chát” phố An Tập, người làng chơi đều nhớ. Nhớ thật lạ lùng, như khách lãng du nhớ bát mắm rươi: “Con gì bé tí tí tí/ Thân ở dưới nước bóng đi trên trời”. Vào mùa sinh nở rươi, các cụ xúc về làm mắm. Ngày tết chấm thịt “ba rọi” và gừng thái chỉ, người thưởng thức nó quanh mâm rươi khó quên.

Năm 1939 ở Hà Nội có nhà hát nổi tiếng của cô Quách Thị Hồ mới 23 tuổi. Cô có mối tình dang dở với “tình quân”, cô là người kén chọn khách, những bậc văn nhân thường tụ hội ở đây. Tất nhiên Lý Rằm phải đến. Ông đến để gặp nàng Hồ, uống xong ba tuần trà, một châu bia. Tư Mã Tương Như không thấy “bóng hồng”, tức khí ông ngoáy bút làm một bài thơ gửi vào phòng trong: Gửi cô Quách Thị Hồ “Khép cửa phòng thu đã mấy lâu/Biết ai ý hợp với tâm đầu/Lung bầu rượu thánh tu vài cốc/Nửa khúc thơ thần thưởng mấy câu/Hồng hồng - tuyết tuyết mau quạt nước/Huệ lan chong chóng bảo tằm trâu/Lưu Thủy Cao Sơn đà tổ mật/Tư Mã cho nghe khúc phượng cầu”.

Đọc xong thơ, nàng thờ dài, nói với đứa hầu gái: “Ta cũng đã trông thấy người mới bước vào, tài mạo song toàn. Kiếp ta phúc bạc, không được cùng nhau. Nàng lấy giấy kim vàng phong kín, trong viết mấy câu

thơ trả lời...”. Thơ rằng: “Khép cửa phòng thu đã mấy lâu/Biết ai ý hợp với tâm đầu/Chim còn liệng tổ khôn chằng lưới/Cá đã no môi khó cắn câu/Đã trải nhạt lóng từng ấm lạnh/Tính chi mặn nhạt với sang giàu/Dám xin gửi lại lòng quân tử/Nhắc nhở làm chi chuyện hảo cầu”.

Ông Lý làng Vũ Lăng tay mở tờ thơ, miệng cười vội mừng nói: “Việc ta gặp nàng đã xong rồi”. Chỉ lát nữa thân hình nàng thướt tha như cành liễu đùa gió xuân, cùng nhau tương giao, tương kiến. Nào ngờ nàng ý khác, nàng viết: “Nhắc nhở làm chi chuyện hảo cầu”. Tức khí, ông gửi tiếp bài thơ, mỗi câu có một chữ Hồ...: “Dem thân Hồ hải đứng phong trần/Cửa khép song Hồ trái mấy xuân/Bóng quế Hồ trông chùng mối máu/Cung mây Hồ tới đã chôn chân/Đường trần Hồ đã sa tình lụy/Cõi thế Hồ tàn vắng mỹ nhân/Một khúc Hồ cầm gương bạc mệnh/Ngựa Hồ xin gửi lại tình quân”.

Nàng Hồ nhẹ gót sen, bước tới thêm hoa, khách đợi mà thừa rằng: “Em chịu 8 chữ Hồ của anh. Xin đáp lại bằng bốn câu vậy”: “Ngọc trâm đã dắt mái đầu/Giao trâm phải lúa gieo cầu đáng nơi/Cùng nhau trâm quạt đối rời/Rút trâm xin tặng một bài ca ngâm”.

Ngọc Trâm nhìn người con gái dung mạo xinh đẹp, linh lợi hào hoa, thơ hay

chữ đẹp. Tại sao các văn nhân Bắc Hà, phú thương, hào sĩ đều không cầu hôn được nàng?

Sau đó, đêm khuya, nến sáng, hương bay cùng nhau nhạc đệm hòa ca. Một bên chiếu họ Quách, bên này họ Phạm diễn ra một canh hát. Gặp Ngọc Trâm (Lý Rằm), nàng Hồ như phát lộ. Sau này đôi “tài tử giai nhân” gặp lại nhau ngày càng nồng nhiệt, có khi kéo dài năm canh. Những buổi như thế, nàng Hồ thường ca những bài Phạm Ngọc Trâm viết. Và một lần “Sóng tình dương đã xiêu xiêu”, Phạm Ngọc Trâm nói: “Hay em về ở cùng anh”.

Cô Hồ hỏi lại:

- Anh nay bao tuổi?

Ngọc Trâm hỏi lại:

- Còn em?

Nàng Hồ đáp:

- Em 23

Ngọc Trâm nói luôn:

- Anh cũng 23 và cộng thêm 23 cái xuân xanh nữa.

Rồi hai người cùng ứng tác bài thơ ngắn “Nhị thập tam hê, nhị thập tam”, ý ông nói đã 46 tuổi. Mối tình lãng tử chỉ dừng lại ở đó, khác gì Tư Mã Tương Như và nàng Trác Văn Quân, vì thế nó mãi mãi xanh.

Con người ấy, có nỗi buồn nhân thế của kẻ trượng phu, buồn không “rên rỉ”. Cuối đời, tuổi già sức yếu, ông có mộ lên phố An Tập để nhớ lại mối tình tri kỷ thời tráng niên. Hôm đó ông đi, chân run gối

mỏi, nhưng miệng vẫn nói: “Ta thà chết chứ không chịu chống gậy”, nghĩa là ông không thừa nhận cái hiện tượng xuống dốc của tuổi già ở phố cổ đầu. Tâm sự của ông lúc đó có thể minh họa bằng một câu thơ chua chát của Vũ Hoàng Chương: “Tình nhân thế chua cay người lịch duyệt”. Bệnh run chân, run tay với người tình trong mộng của ông với nàng Hồ vẫn còn vương lại như nắng chiều tàn ở cái phố cũ An Tập đầy lá thông rụng.

Than ôi! Thoát cái trời đã tối. Ngựa chẳng đong yên, tuổi già ập đến. Cái chết sắp kề, lòng ông nặng trĩu những bi thương. Ông vội thả hồn vào dòng sông Kỳ Giang. Con sông cắt ngang lộ Lý Bôn, chỗ nhà hát bà Cả Phồng - Cửa Cồn và nhà hát Ký Đường bằng những cửa cống xây vòm hình bán nguyệt. Dòng sông Kỳ Giang ngày xưa đẹp như mộng, nước xanh ngấn ngát. Nó chưa với tới tâm cái đẹp sông Thương. Dòng sông đào hoa hai bờ, nước chảy đôi dòng khiến ai qua cũng khó mà đi... Nữ sĩ Anh Thơ đã có câu thơ viết về sông đó thật dễ thương: “Thương một thời con gái/Vải rụng bên sông trôi”. Dòng sông ấy, nếu không có những câu thơ để lại thì buồn biết mấy! Nó sẽ vô duyên đi nhiều qua thăng trầm cát bụi của thời thế. Nguyệt Viên nhìn dòng sông Kỳ Giang bằng tâm thế của một thi nhân. Trong tai ông văng nghe thấy những giai điệu thật kỳ thú. Sáo thổi, chim kêu từ phía đông Hạ Lạc - Thượng Lạc thổi về. Mắt ông nhìn vào những sắc màu huyền ảo của rặng liễu ven sông. Ông già đã tiếp nhận tình quê khó nói nên lời. Nó nằm sâu trong tâm thức người quê, đất quê...

Dòng Kỳ Giang thăm thẳm như bóng người đi để lại bao phận con người sớm nở, tối tàn. Có lúc buồn, gặp nhau ở phố An Tập, ngồi im lặng đến khuya trong nhà hát.

Nếu không có nhà hát bà Ký Đường, không có dòng sông Kỳ Giang, không có đình Bo, làng Bo, đình Hàng Phố. Thị xã này sẽ ra sao nhỉ? Nguyệt Viên tự hỏi lòng mình...? Rồi ông tự trả lời: Sẽ không có mối tình của nàng Hồ đối với riêng ta. Sẽ không có bóng dáng tao nhân mặc khách và không bao giờ diễn ra một vài canh hát giữa bà Ký với Tân Đà. Họ đều là những con người có nhân cách.

Họ đến với phố An Tập bằng cái tên thật. Thành tựu văn học sáng tạo thực sự của chính mình về giữa chốn nhân gian “làng lúa, làng hoa” để ứng xử trước thời thế. Trước mỗi nẻo đường thăng trầm của chiếu hát, ả đào đang bị mất dần đi, ít ai biết đến để rồi chăm sóc cho hồn Việt.

Cái thú chơi bác học, thực sự chỉ có được ở kẻ sĩ Bắc Hà, cái nói sinh ra tiếng hát ca trù, để bây giờ trở thành văn hóa phi vật thể của cả thế giới. Nghĩ đến đây, bóng Nguyệt Viên đổ xuống dưới cây thông rụng lá.



Ảnh minh họa

(còn nữa)



**HỘP THƯ BẠN ĐỌC**



Trong tuần, Báo Thái Bình đã nhận được trên 40 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Lĩnh vực kinh tế, nhiều tin, bài, ảnh của các cộng tác viên phản ánh các hoạt động kinh tế nổi bật ở các địa phương: Bách Thuận chăm sóc diện tích cây lá nện vụ xuân; Xã Tự Tân có nước sạch nhờ có chương trình nông thôn mới. Cộng tác viên Thu Thủy viết về "Nước sạch và tình người Đông Phương". Vượt lên một bài phản ánh thông thường, tác giả đạt được thành công bằng sự đổi mới cách viết, cách thể hiện sinh động, hành văn biểu cảm: "Từ một xã có tỷ lệ đầu nối nước sạch thấp nhất huyện Đông Hưng, đến nay trở thành xã nông thôn mới điển hình với trên 86% hộ dân đầu nối và sử dụng nước sạch. Bao niềm vui đã mở ra trong câu chuyện chuyển đổi từ việc sử dụng nước miễn phí, đến sự hồ hởi của người dân Đông Phương "mong" được trả tiền để sử dụng nguồn nước sạch...". Tuần này, xuất hiện cây bút mới là Vũ Thị Năm ở xã Bình Nguyên (Kiến Xương) gửi cộng tác 2 bài biểu dương người lao động giỏi, đó là "Ông Long làm giàu từ nuôi bồ câu hoang dã" và "Ông Nhân mượn đất làm giàu". Bài viết chần chừ, ngắn gọn, hành văn mạch lạc, tư liệu chọn lọc làm nổi bật chủ đề của bài báo kèm ảnh minh họa đẹp. Ngoài tin, bài phản ánh lĩnh vực nông nghiệp, còn có tin của cộng tác viên Hải Hưng: Công ty may Hưng Bình phát động phong trào thi đua chào mừng Đại hội Công đoàn huyện Hưng Hà lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bước vào mùa huấn luyện dân quân đợt 1 năm 2018, cộng tác viên Văn Dũng trải lòng với những ngày luyện tập miệt mài, hăng say cùng thuận lợi, khó khăn của trung đội dân quân xã Nam Cường (Tiền Hải) qua bài "Sao vương trên biển". Cộng tác viên Văn

Cương viết về "Đồn Biên phòng Cửa Lân giúp ngư dân vươn khơi bám biển". Cộng tác viên Thành Đô tổng kết, đánh giá hiệu quả hội thi cán bộ giảng dạy chính trị năm 2018 do huyện Kiến Xương tổ chức với bài "Chất lượng giáo dục chính trị - góc nhìn từ một cuộc thi".

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tuần này, đáng chú ý có bài "Tài năng và phẩm hạnh của một người thầy dạy vua", tác giả Nguyễn Thanh viết về "Nhà giáo, nhà thơ Nguyễn Bảo (1439 - 1503) sinh tại làng Phú Lạc nay thuộc xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, đỗ Tiến sĩ khoa Nhâm Thìn (1472) triều vua Lê Thánh Tông, từng làm quan tới chức Thượng thư Bộ lễ, một chức quan đứng đầu quốc gia về văn hóa, giáo dục và một số lĩnh vực xã hội khác". Đồng thời "ông là một nhà giáo giàu tài năng và phẩm hạnh đã góp công đào tạo ra những vị vua sáng, những bậc tôi hiền ở thời Lê sơ". Vẫn là những câu chuyện làng quê bình dị, chuyện đời no tháng ba, ngày tám năm 1945, nhưng với giọng văn của cây bút nữ Hàn Du, qua truyện ngắn "Hạnh phúc của nội", cuộc đời của những nông dân đi qua thời gian cùng nhân chứng là cây gạo già nua, mỗi mùa xuân lại thấp lên "màu đỏ thắm đến nao lòng và mãnh liệt của hoa gạo"... hấp dẫn và đắm say lạ lùng với câu chuyện bi thương và thủy chung "như cây gạo già kia, kiên cường một niềm tin chờ đợi".

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

**Trân trọng!**

**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SAOMAI**

Niềm tin cho sức khỏe

Địa chỉ: Tòa nhà Sao Mai - Km4 - Đường Hùng Vương  
Phường Phú Khánh - TP Thái Bình (đường Thái Bình đi Nam Định)

**TẦM SOÁT UNG THƯ ĐƯỜNG TIÊU HÓA**

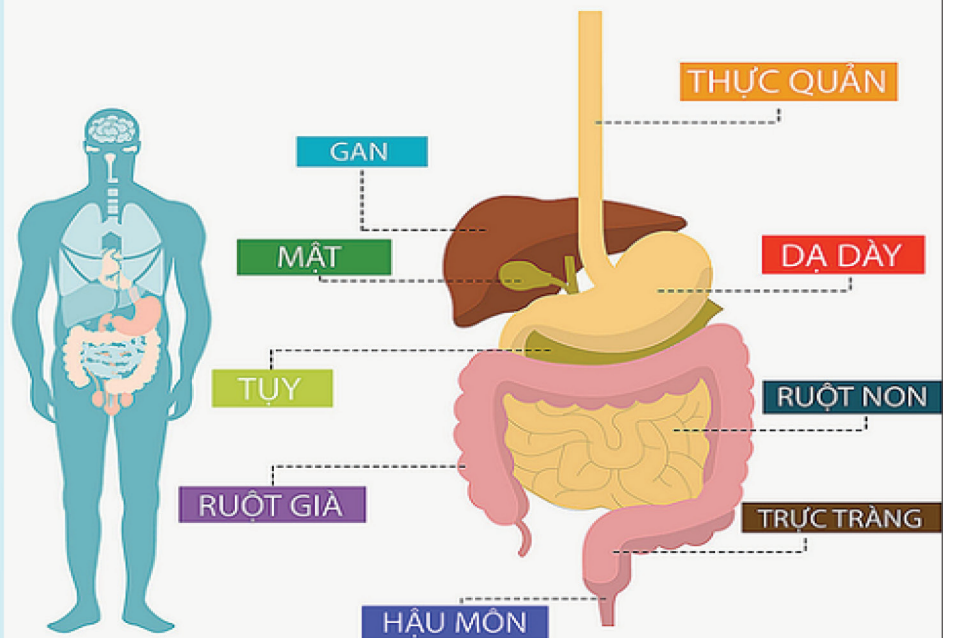
Ung thư đường tiêu hóa là bệnh xuất phát từ sự xuất hiện của các khối u ác tính trong đường tiêu hóa. Ung thư có thể gặp ở nhiều cơ quan như dạ dày, đại tràng, trực tràng, hậu môn...

Ung thư đường tiêu hóa có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân như độ tuổi, yếu tố di truyền, chế độ sinh hoạt, ăn uống và ngày càng phổ biến gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe nếu không được phát hiện và điều trị kịp thời.

Hiện nay, ung thư đường tiêu hóa có thể phát hiện sớm bằng việc tầm soát định kỳ, từ đó có biện pháp phòng ngừa hiệu quả.

Phòng khám Đa khoa Sao Mai là đơn vị dám mạnh dạn đầu tư các phương tiện thiết bị hiện đại hàng đầu thế giới, sử dụng công nghệ hoàn toàn mới để người dân được tiếp cận các phương pháp tầm soát bệnh một cách chính xác và tốt nhất.

Với các gói khám khoa học được các bác sĩ chuyên môn giàu kinh nghiệm xây dựng, quý khách hàng hoàn toàn yên tâm về việc tầm soát bệnh đường tiêu hóa cũng như sức khỏe của mình.



Ngoài ra, chúng tôi còn hỗ trợ chi phí khi khách hàng tham gia các gói khám:  
+ Giảm 30% các gói tầm soát ung thư đường tiêu hóa bằng công nghệ mới.  
BÊN CẠNH ĐÓ, KHÁCH HÀNG CÒN ĐƯỢC:  
+ Miễn phí khám răng tổng quát  
+ Miễn phí khám, phát hiện các bệnh lý về mắt, đo thị lực và thử kính bằng máy tự động  
+ Miễn phí chụp và phân tích da bằng máy tự động.  
Cùng nhiều ưu đãi đặc biệt khác.  
Chương trình áp dụng trong tháng 4/2018 cho khách hàng đến khám tại phòng khám.

**Để tìm hiểu thêm thông tin về tầm soát ung thư đường tiêu hóa hoặc đặt lịch tầm soát bệnh và các chương trình khác, vui lòng liên hệ**

**Hotline tư vấn miễn phí 1900 55 88 30 hoặc 02273.643.666**